TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST Ngày 29-7-2019 V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hanh

2. Ông Nguyễn Đức Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Đắc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2019 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1995 (có mặt)
2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn T1, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Đều cư trú tại: Thôn VP, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2019 và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Phan Văn T1 kết hôn ngày 01 tháng 12 năm 2014, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh T1 ngay. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng lâu ngày mà chưa có con, mặc dù đã đi chữa trị nhiều nơi nhưng không có kết quả. Anh T1 sinh ra chán nản, chơi bời cờ bạc, chị và gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không được, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị

đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 01 năm 2018 sống ly thân anh từ đó cho đến nay, thời gian ly thân anh chị không quan hệ tình cảm gì, hai gia đình có dàn xếp để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T1 không có con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập của Tòa án, được Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Nhưng anh Phan Văn T1 đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T1 cũng như việc tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Anh T1 không có yêu cầu phản tố, cũng như không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án tiếp tục xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục chung đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng như nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh Phan Văn T1. Về con chung: Không có. Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác. Không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện TD giải quyết tranh chấp về ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn anh Phan Văn T1 đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc thuộc trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ Thông báo các văn bản tố tụng và tiến hành

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn anh Phan Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[4]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Phan Văn T1 là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng kết hôn đã lâu mà chưa có con, mặc dù anh chị đã đi chữa trị nhiều nơi nhưng không có kết quả. Anh T1 sinh ra chán nản, thường xuyên đi chơi bời cờ bạc, chị và gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không được, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, cả hai bên đều không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Quá trình xác minh tại địa phương được biết anh T1 hiện đang đi làm ăn xa nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà. Điều này chứng tỏ tình cảm giữa chị T và anh T1 mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T xin ly hôn anh T1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5]. Về con chung: Chị T và anh T1 không có con chung.

[6]. Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn anh Phan Văn T1.

2. Về con chung: Chị T và anh T1 không có con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và đất canh tác: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về công sức: Không có.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc theo biên lai thu số AA/2017/0002618 ngày 11 tháng 3 năm 2019. Chị T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Các đương sự.
- UBND thị trấn HH;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Sỹ